

Số: 1056/2023/QĐST-HNGĐ

thành phố T, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 604/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Lan T, sinh năm: 1974

Thường trú: Tổ 2, ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: đường TTX, tổ 54, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Trương Phú M, sinh năm: 1970

Thường trú: đường TTX, tổ 54, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Võ Thị Lan T, sinh năm: 1974

Thường trú: Tổ 2, ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: đường TTX, tổ 54, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và ông Trương Phú M, sinh năm: 1970

Thường trú: đường TTX, tổ 54, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Võ Thị Lan T tự nguyện chịu, được tính cản trừ vào tiền tạm ứng án phí

bà Võ Thị Lan T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0003406 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên hoàn lại cho bà Võ Thị Lan T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 05/3/2021 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Thị Lan T và ông Trương Phú M không còn giá trị pháp lý

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê